TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ** ĐH **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 146/2023/QĐST-HNGĐ	*ĐH, ngày 08 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 168/2023/TLST- HNGĐ ngày 21/6/2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu N, sinh năm 2002.

Địa chỉ: BB, xã E, huyện SH, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Ông Lê Huy T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu phố UL, phường HHB, thị xã ĐH, Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Thu N và ông Lê Huy T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà N, ông T thống nhất thỏa thuận giao con chung Lê Đức Thịnh, sinh ngày 31/5/2020 cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Bà N, ông T thống nhất xác định. Vợ chồng đã tự giải quyết xong nên không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ chung: Bà N, ông T thống nhất xác định. Vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Thị Thu N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí HNGĐ-ST. Bà N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006927 ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐH nên được hoàn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã ĐH;
- Chi cục THADS thị xã ĐH
- UBND xã EE (GCNKH số 21/2020 ngày 21/10/2020).
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cơ